

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2021/HS-ST**

Ngày: 29 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lê Thị Thanh Trâm.

Ông: Đinh Văn Nghin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

NGÔ VĂN M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại: Bình Định; nơi cư trú: thôn V, xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị S; có vợ và 03 con; tiền án: chưa; tiền sự: chưa; bị cáo đang bị tạm giam “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Minh Vương, trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 (huyện An Lão) thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho Ngô Văn M “Có mặt”.

- Bị hại: Bà Đinh Thị H, 42 tuổi, trú tại: Thôn 7, thị trấn A, huyện A, tỉnh

Bình Định “ Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị S, 63 tuổi, trú tại: Thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định “Có mặt”.

- *Người làm chứng:* Chị Đinh Thúy K, 19 tuổi, trú tại: Thôn 7, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định “ Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/7/2020, Ngô Văn M nghỉ trưa tại nhà của bà Đinh Thị H. Đến 16 giờ cùng ngày, bà H đi chợ, M hỏi con gái bà H mượn dây sạc điện thoại nhưng Đinh Thị Yên N trả lời không có. M vào phòng ngủ của bà H tìm dây và sạc điện thoại. Thấy túi xách loại ba lô treo trên tường, M mở túi xách tìm bên trong có 01 cái ví màu đen, dây đeo bằng kim loại màu vàng. M kéo dây kéo ví ra thấy 02 xấp tiền. M lấy 10.500.000 đồng bỏ vào túi quần, trong ví còn sót lại 1.500.000 đồng. Sau đó M tiếp tục nằm trên giường chơi game và nhìn thấy túi xách màu trắng treo ở dưới đuôi giường. M lục tiếp trong xách có hộp hình vuông màu đỏ, bên trong hộp có 01 sợi dây chuyền màu vàng, 01 chiếc lách màu vàng, 01 đôi hoa tai màu vàng nên lấy số nữ trang này bỏ vào túi quần rồi vứt hộp xuống gầm giường. Đến 17 giờ cùng ngày, M nói với Đinh Thị H có việc gia đình nên đi về. Đi được một đoạn, M dừng lại kiểm tra số tiền lấy được của chị H là 10.500.000 đồng, 01 thẻ ATM màu xanh, M không biết mật khẩu nên vứt thẻ ATM ngoài đường và đi về nhà.

Chiều ngày 10/7/2020, M đi vào Thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài hết tiền, nên mang số vàng chiếm đoạt được của bà H đem bán cho tiệm vàng ở huyện Bình Chánh, thì phát hiện số vàng của bà H là vàng giả, nên M vứt bỏ.

Tại kết luận định giá số 07/KLĐG ngày 28/4/2021, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện An Lão xác định toàn bộ số nữ trang mà M chiếm đoạt được của bà H là vàng giả đã qua sử dụng, không có giá trị trên thị trường.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSAL ngày 18/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Ngô Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của BLHS: xử phạt Ngô Văn M từ 05 đến 06 tháng tù.

Ý kiến của bị hại Đinh Thị H: Bị hại đã nhận đủ số tiền đã bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Về hình phạt, đề nghị HĐXX giảm nhẹ nhất cho bị cáo để bị cáo có điều kiện về nuôi con nhỏ và chăm sóc ba mẹ già.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là nông dân chất phát thật thà, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, mong HĐXX xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo, con của bị cáo còn nhỏ, ba mẹ già, là lao động chính của gia đình. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời gian đã bị tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa để bị cáo về nuôi con nhỏ và chăm sóc ba mẹ già.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Số tiền bồi thường cho bị hại là tiền của bị cáo và tiền của gia đình bà Nguyễn Thị S, bà không yêu cầu bị cáo trả lại. Trong gia đình, bị cáo là người hiền lành, con của bị cáo mới 06 tuổi ở với bà, không có ba mẹ chăm sóc nên đau bệnh thường xuyên. Mong HĐXX cho bị cáo được ra tù sớm để bị cáo về chăm sóc con còn quá nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo rất ăn năn hối cải về việc mình trộm tiền của người khác. Bị cáo hứa không bao giờ dám trộm cắp nữa, mong HĐXX tha cho bị cáo được về nhà, bị cáo rất nhớ con nhỏ, ba mẹ bị cáo đã già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện tội phạm; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra xem xét tại phiên tòa. Thể hiện: khoảng 16 giờ ngày 09/7/2020, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 10.500.000 đồng của bị hại Đinh Thị H. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện là hoàn toàn trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, làm mất an toàn xã hội ở địa phương, mà còn gây ra tâm trạng lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra phải tu dưỡng rèn luyện làm ăn chính

đáng; đảng này bị cáo lợi dụng quen biết và sự sợ hãi của bị hại, đã lợi dụng tìm kiếm và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bằng hành động có ý thức, cố ý trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với số tiền là 10.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị áp dụng hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc, thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của BLHS mà bị cáo được hưởng. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 BLHS, cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xét thấy để tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện và việc đấu tranh và phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện nên cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù. Vì vậy Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] **Về bồi thường thiệt hại:** Bị hại đã nhận đủ số tiền bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] **Về án phí HSST:** Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn M **03** (ba) tháng **21** (hai mươi một) ngày tù. Thời gian phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam (ngày 11/3/2021).

Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 328 BLTTHS: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Ngô Văn M ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về án phí HSST: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp.

Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bên có mặt biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo Mến;
- Bị hại Ham;
- VKSND huyện An Lão;
- Người bào chữa Vương;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công An huyện An Lão;
- CQ THAHS Công An huyện An Lão;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Huỳnh Thị Giàu